TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS – ST
Ngày 09/8/2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Chi

Hội thẩm nhân dân: Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ và ông Lê Tuấn Kiệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 93/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88A/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng.**

Địa chỉ trụ sở: số 198, Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quang D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Lê Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 774/UQ-VCB-PC ngày 18/10/2021). Ông Trần Lê Q ủy quyền lại cho ông Võ Thanh D, chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng GD Đông Hải, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng (theo văn bản ủy quyền số 101/UQ-BLI.HCNS ngày 04/01/2023). (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Quảng Trường Gi, sinh năm 1982 và bà Thạch Thị Thanh T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số @, Khóm #, Phường ##, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ng, đại diện theo ủy quyền ông Võ Thanh D trình bày: Vào ngày 24/12/2020 Ngân hàng thương mại cổ phần Ng, chi nhánh Bạc Liêu (sau đây viết tắt là Ngân hàng) cho Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T vay số tiền là 1.500.000.000 đồng, mục đích bù đắp tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa

331, tờ bản đồ 15, Phường *, tp **; thời hạn vay 240 tháng; lãi suất cho vay 8%/năm, cố định trong vòng 18 tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số 551/VCB.BLI.P3.20. Ông G, bà T đã được giải ngân đủ ngày 28/12/2020 và ký giấy nhận nợ cho Ngân hàng. Ngày 12/7/2021 Ngân hàng tiếp tục cho Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T vay 2.000.000.000 đồng. Mục đích xây sửa nhà, thanh toán tiền mua nhà ở; thời hạn vay 240 tháng; lãi suất cho vay 8%/năm, cố định trong vòng 18 tháng; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Hai bên đã ký hợp đồng tín dụng số 309/VCB.BLI.P3.21 ngày 12/7/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 19/10/2021. Ông G, bà T đã được giải ngân đủ khoản vay vào ngày 15/7/2021, 28/7/2021, 22/9/2021, 19/10/2021 và ký giấy nhận nợ cho Ngân hàng

Để đảm bảo khoản vay, giữa Ông G, bà T và Ngân hàng đã hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở hình thành trong tương lai số 245/VCB.BLI.P3.20 ngày 12/07/2021 thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 110,9m^2, loại đất ở đô thị, tại thửa đất số 331, tờ bản đồ 15 và tài sản trên đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM327810 cấp ngày 02/3/2018 cho ông Phạm Phước O và bà Lại Ngọc Ph, cấp biến động chuyển nhượng cho Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T ngày 24/12/2020 đất tọa lạc tại Khu dân cư Tràng An, Phường *, thành phố **, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ông G, bà T đã trả được 125.000.000 đồng tiền nợ gốc tại Hợp đồng 551/VCB.BLI.P3.20 và lãi; đã trả được 105.758.519 đồng tiền nợ gốc tại Hợp đồng 309/VCB.BLI.P3.21 và lãi; kể từ 26/9/2022 Ông G, bà T không thanh toán cho Ngân hàng khoản vốn lãi nào. Do Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên khoản vay đã chuyển sang quá hạn kể từ ngày 26/9/2022. Nay Ngân hàng yêu cầu Ông G, bà T thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền nợ tính đến ngày 09/8/2023 là 3.594.586.730 đồng (gồm tiền gốc là 3.268.796.481 đồng; lãi trong hạn là 321.446.096 đồng và lãi phạt là 4.344.153 đồng). Kể từ ngày 10/8/2023 trở đi Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã không đến Tòa án theo triệu tập.

Tại bản tự khai, Biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đại diện Ngân hàng TMCP Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm cho rằng:

- Về tố tụng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt

hợp lệ nên chấp nhận; bị đơn đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần, nhưng vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ng. Buộc Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến hết ngày 09/8/2023 là 3.594.586.730 đồng đồng (gồm tiền gốc là 3.268.796.481 đồng; lãi trong hạn là 321.446.096 đồng và lãi phạt là 4.344.153 đồng) và tiền lãi quá hạn thực tế phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Ng được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 110,9m^2, loại đất ở đô thị, tại thửa đất số 331, tờ bản đồ 15 và tài sản trên đất để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về việc tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng khởi kiện yêu cầu Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Nên đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng định tại khoản 3 Điều 26 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T sau khi thụ lý vụ án Tòa án không tống đạt được thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng trực tiếp cho bị đơn do bị đơn không còn cư trú tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp. Bị đơn Ông Quảng Trường G không còn sinh sống tại địa chỉ đăng ký thường trú Khóm S, Phường X, thành phố Bạc Liêu như trong đơn khởi kiện và hợp đồng tín dụng. Nhưng quá trình giải quyết vụ án, biên bản xác minh địa phương xác định Ông Quảng Trường G có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khóm S, Phường X, thành phố Bạc Liêu nên người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện. Tại biên bản xác minh đại diện địa phương Khóm #, Phường ##, thành phố Bạc Liêu cho biết Ông Quảng Trường G và bà Thạch Thị Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số @, Khóm #, Phường ##, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện nay không còn sinh sống tại địa chỉ trên, Ông G, bà T đi đâu, làm gì không rõ; Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trong trường hợp này bị đơn được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và xét xử vắng mặt bị

đơn.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Đại diện nguyên đơn là ông Võ Thanh D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và đồng bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Ng.

[3.1] Xét Hợp đồng tín dụng số 551/VCB.BLI.P3.20 ngày 24/12/2020, số tiền cho vay là 1.500.000.000 đồng *(Một tỷ năm trăm triệu đồng),* mục đích bù đắp tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 331, tờ bản đồ 15, Phường *, tp **; thời hạn vay 240 tháng; lãi suất cho vay 8%/năm, cố định trong vòng 18 tháng, kể từ tháng 19 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, biên độ 4,0%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Hợp đồng tín dụng số 309/VCB.BLI.P3.21 ngày 12/7/2021 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung ngày 19/10/2021 số tiền cho vay là 2.000.000.000 đồng *(Hai tỷ đồng)*. Mục đích xây sửa nhà, thanh toán tiền mua nhà ở; thời hạn vay 240 tháng; lãi suất cho vay 8%/năm, cố định trong vòng 18 tháng, kể từ tháng 19 lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, biên độ 4,0%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Hội đồng xét xử xét thấy, các hợp đồng tín dụng nêu trên đã được các bên tự nguyện ký kết, hình thức, nội dung thỏa thuận phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Các bên thoả thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được nêu trong các hợp đồng tín dụng nêu trên phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu Ông G, bà T trả nợ vay trước hạn là đúng theo thỏa thuận các bên tại mục 13.1.1 điểm 13.1 Điều 13 của 02 hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T trả nợ vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết với tổng số nợ tính đến ngày 09/8/2023 là 3.594.586.730 đồng, trong đó tiền gốc là 3.268.796.481 đồng; lãi trong hạn là 321.446.096 đồng và lãi phạt là 4.344.153 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở hình thành trong tương lai số 245/VCB.BLI.P3.20 ngày 12/07/2021: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T với Ngân hàng TMCP Ng đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 110,9m^2, loại đất ở đô thị, tại thửa đất số 331, tờ bản đồ 15 và tài sản trên đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM327810 cấp ngày 02/3/2018 cho ông Phạm Phước O và bà Lại Ngọc Ph, cấp biến động chuyển nhượng cho Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T ngày 24/12/2020 đất tọa lạc tại Khu dân cư Tràng An, Phường *, thành phố **, tỉnh Bạc Liêu.

Xét thấy, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T. Hợp đồng thế chấp này đã được các bên tự nguyện ký kết, được công chứng theo

quy định tại điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013 và đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bạc Liêu đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 4, Điều 5, khoản 1 Điều 6 và Điều 19 của Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Bộ tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất nên hợp đồng thế chấp đã ký có hiệu lực pháp luật và các bên ký kết phải có nghĩa vụ thực hiện.

[3.3] Theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 31/5/2023 thể hiện tài sản thế chấp là phần đất diện tích 110,9m^2, tại thửa đất số 331, tờ bản đồ 15, loại đất ở đô thị, trên đất có một căn nhà cấp III, kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép; tường xây gạch bao quanh; sàn bê tông cốt thép tầng lầu 1; nền gạch men; mái lợp tole. Mặt tiền trước dán gạch ceramic. Hiện căn nhà đóng cửa, đại diện nguyên đơn xác định căn nhà và đất vẫn do Ông G, bà T đang quản lý, sử dụng. Tại biên bản xác minh địa phương khóm .., Phường ** xác nhận không biết được người đang quản lý tài sản thế chấp do thường xuyên đóng cửa, không có người ở. Do Ông G, bà T không đến Tòa án làm việc nên chấp nhận ý kiến của đại diện nguyên đơn về việc người đang quản lý tài sản thế chấp là Ông G, bà T.

[3.4] Từ nhận định nêu trên, có căn cứ xác định hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp đã thực hiện đúng quy định pháp luật nên Ngân hàng thương mại cổ phần Ng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên để thu hồi nợ trong trường hợp Ông G, bà T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Ng, nên Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Ng được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Quảng Trường Gi, bà Thạch Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 103.891.735 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; Điều 271, Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 292, 295, 298, 299, 317; khoản 1 Điều 318, các Điều 319, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Điều 91, 95, điểm a, d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1./ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Ng.

2/. Buộc Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Ng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2023) là 3.594.586.730 đồng *(Ba tỷ, năm trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm ba mươi đồng)*. Trong đó gồm: Vốn gốc là 3.268.796.481 đồng; lãi trong hạn là 321.446.096 đồng và lãi phạt là 4.344.153 đồng.

3/. Buộc Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T tiếp tục trả lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 cho đến ngày thực tế Ông G, bà T trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Ng.

4/. Trường hợp Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP Ng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ vay là quyền sử dụng đất diện tích 110,9m^2, tại thửa đất số 331, tờ bản đồ 15, loại đất ở đô thị, tọa lạc tại khu dân cư Tràng An, Phường *, thành phố **, tỉnh Bạc Liêu, và căn nhà trên đất là căn nhà cấp III, kết cấu: Khung cột bê tông cốt thép; tường xây gạch bao quanh; sàn bê tông cốt thép tầng lầu 1; nền gạch men; mái lợp tole. Mặt tiền trước dán gạch ceramic; đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM327810 ngày 02/3/2018, cấp biến động cho Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T ngày 24/12/2020.

5/. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*). Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T phải chịu toàn bộ. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng đã dự nộp số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) nên Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T phải hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ng số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*).

6/. Về án phí: Ông Quảng Trường Gi và bà Thạch Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 103.891.735 đồng *(Một trăm lẽ ba triệu, tám trăm chín mươi mốt nghìn, bảy trăm ba mươi lăm đồng)*.

Ngân hàng thương mại cổ phần Ng không phải chịu án phí, Ngân hàng thương mại cổ phần Ng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 49.891.000 đồng *(Bốn mươi chín triệu, tám trăm chín mươi một nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0008434 ngày 22/02/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ số tiền đã nộp.

7/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Chi